TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1963

Trú tại: số 27 ngõ 89 PVD, tổ 2 MD, phường PD, thành phố HN.

2. Bà Tôn Nữ Huệ C, sinh năm 1967

Trú tại: P1612 nhà A2, 1551A NDC, phường TM, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/12/2001 tại trụ sở UBND phường MD, quận CG, thành phố HN (nay là phường PD, thành phố HN), là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay ông Nguyễn Hữu K, bà Tôn Nữ Huệ C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C có hai con chung là cháu Nguyễn Nữ Diệu H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Nguyễn Nữ Như K, sinh ngày 07/6/2006. Các con chung đã trưởng thành nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C có hai con chung là cháu Nguyễn Nữ Diệu H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Nguyễn Nữ Như K, sinh ngày 07/6/2006. Các con chung đã trưởng thành nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu K và bà Tôn Nữ Huệ C phải nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0004178 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố HN. Ông Nguyễn Hữu K, bà Tôn Nữ Huệ C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực X-HN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực X;
- UBND p PD-HN;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Thúy Q